TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày: 07/9/2023
"*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cao Diễm.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Nguyễn Chí Công;

Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-DS, ngày 28/6/2023, về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐST-DS ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2023/QĐST-DS, ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn N, sinh năm: 1996 là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa, Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Trần Duy P, sinh năm: 1997. Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/8/2022.

- *Bị đơn:* Nguyễn B, sinh năm: 1940; Tăng P, sinh năm: 1950; Phan H, sinh năm: 1987, Nguyễn P, sinh năm: 1986, cùng địa chỉ: xã Vĩnh T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn N là Trần Duy P trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2020 ông B, bà P, chị H và anh P có đến cửa hàng Hoàng Hoa để mua phân thuốc vật tư nông nghiệp nhiều lần tính đến nay ông B, bà P, chị H và anh P còn nợ số tiền 166.854.000 đồng đến nay chưa trả, trong sổ sách ông B, bà P, chị H và anh P điều có ký nhận, đã nhiều lần cửa hàng H yêu cầu ông B, bà P, chị H và anh P thanh toán số nợ trên nhưng đến nay ông B, bà P, chị H và anh P vẫn chưa thực hiện đến ngày 19/01/2023 đã trả được 5.000.000đ số còn lại đến nay chưa trả. Nay Nguyễn N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P cùng liên đới trả cho Nguyễn N số tiền nợ vốn 161.854.000 đồng, lãi 0,83% tính từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/8/2023 là 07 tháng x 0,83% x 161.854.000 đồng = 9.403.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 171.257.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn N khởi kiện yêu Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P trả tiền nợ mua bán, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P.

Trần Duy Phương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyễn N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P cùng liên đới trả cho Nguyễn N số tiền nợ vốn 161.854.000 đồng, lãi 0,83% tính từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/8/2023 là 07 tháng x 0,83% x 161.854.000 đồng = 9.403.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 171.257.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là sổ mua hàng có ký tên và ghi họ tên của Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, có đủ cơ sở để xác định Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P nợ tiền của Nguyễn N như trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi khi mua bán không có thỏa thuận tiền lãi nhưng đến hạn trả nợ Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P không trả nên Nguyễn N tính tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/8/2023 là 07 tháng x 0,83% x 161.854.000 đồng = 9.403.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 171.257.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyễn N.

2. Buộc Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P cùng liên đới trả cho Nguyễn N số tiền nợ vốn là 161.854.000 đồng, lãi 9.403.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 171.257.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Nguyễn B; Tăng P; Phan H; Nguyễn P phải nộp 8.562.800 đồng (Tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyễn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.478.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0015989, ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2023). Đối với nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Diễm